

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026**  
(Kèm theo Quyết định số        /QĐ-STP ngày    tháng    năm 2026 của Sở Tư pháp)

DVT: triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                                                                                                                                                            | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|------------------------------------------|
| I     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                                                                                                                                         |                   |                    |                                          |
| 1     | Số thu phí, lệ phí                                                                                                                                                                  |                   |                    |                                          |
| 2     | Chi từ nguồn phí được để lại                                                                                                                                                        |                   |                    |                                          |
| 3     | Số phí, lệ phí nộp Ngân sách nhà nước                                                                                                                                               |                   |                    |                                          |
| II    | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                                                                                                                      | 360               | 360                | 360                                      |
| 1     | Chi quản lý hành chính                                                                                                                                                              |                   |                    |                                          |
| a     | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                                    |                   |                    |                                          |
| b     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                              |                   |                    |                                          |
| 2     | Chi sự nghiệp kinh tế                                                                                                                                                               | 360               | 360                | 360                                      |
| a     | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                                    |                   |                    |                                          |
| b     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                              | 360               | 360                | 360                                      |
|       | - Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí năm 2026 cho Sở Tư pháp để thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND | 360               | 360                | 360                                      |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo                                                                                                                                                     |                   |                    |                                          |
| a     | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                                    |                   |                    |                                          |
| b     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                              |                   |                    |                                          |
| 4     | Chi sự nghiệp y tế, dân số, gia đình                                                                                                                                                |                   |                    |                                          |
| a     | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                                    |                   |                    |                                          |
| b     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                              |                   |                    |                                          |
| 5     | Chi bảo đảm xã hội                                                                                                                                                                  |                   |                    |                                          |